

Số: 05 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề cương và dự toán kinh phí xây dựng dự án
“Mô hình chợ thí điểm bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm”
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

SỞ Y TẾ QUẢNG NGÃI	
ĐẾN	Số: 54
	Ngày: 07/01/2014
	Chuyên: Y. CCATVSTP
	Lưu hồ sơ số:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Quyết định số 2406/QĐ-TTg ngày 18/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012 – 2015; Quyết định số 1655/QĐ-BKHĐT ngày 05/12/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2013;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 67/2013/TTLT-BTC-BYT ngày 21/5/2013 của Bộ Tài chính và Bộ Y tế về việc Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia vệ sinh an toàn thực phẩm giai đoạn 2012 – 2015;

Trên cơ sở ý kiến của Bộ Công Thương tại Công văn số 2420/BCT-TTTN ngày 22/3/2013 về việc xây dựng mô hình chợ thí điểm bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm và ý kiến của UBND tỉnh tại Công văn số 1633/UBND-ĐNMN ngày 13/5/2013 về việc xây dựng mô hình chợ thí điểm bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 1720/TTr-SCT-QLTM ngày 12/11/2013 và Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số: 1425/BCTĐ-SKHĐT-KTN ngày 19/12/2013 về việc thẩm định Đề cương và dự toán kinh phí xây dựng “Mô hình chợ thí điểm bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương và dự toán kinh phí dự án xây dựng “Mô hình chợ thí điểm bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, với các nội dung chính như sau:

A. TÓM TẮT DỰ ÁN

1. Căn cứ lập dự án:

- **Tên dự án:** Xây dựng “Mô hình chợ thí điểm bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm”.

- **Cơ quan quản lý dự án:** UBND tỉnh Quảng Ngãi

- **Chủ đầu tư:** Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi.

- **Cơ quan phối hợp:** Các Sở: Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố, Doanh nghiệp, Ban Quản lý các chợ trên địa bàn tỉnh.

- **Các chủ thể trong mô hình thí điểm:** Thương nhân kinh doanh thực phẩm tại chợ và cán bộ quản lý chợ.

2. Mục tiêu của dự án: Nghiên cứu, xây dựng “Mô hình chợ thí điểm bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm”.

3. Phạm vi thực hiện dự án:

- Chợ Châu Ổ huyện Bình Sơn và một số chợ khác tại một số huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Các nhóm mặt hàng: thực phẩm, nông sản tươi sống và đã qua chế biến chủ yếu như thịt gia súc, gia cầm, thủy hải sản, rau củ quả,...

4. Thời gian xây dựng và triển khai thực hiện: Năm 2014.

5. Sản phẩm dự án:

- Báo cáo tổng hợp và thuyết minh dự án: 06 bộ

- Báo cáo tóm tắt dự án: 10 bộ

- Bản đồ hiện trạng 1/75.000 đến 1/125.000: 03 bộ

- Bản đồ nhỏ khổ A3 kèm vào dự án.

6. Đối tượng được hưởng lợi dự án

7. Kinh phí thực hiện dự án

Tổng kinh phí của dự toán: 628.400.000 đồng, (Sáu trăm hai mươi tám triệu, bốn trăm ngàn đồng chẵn). Có phụ lục chi tiết kèm theo.

Trong đó:

- Ban quản lý, doanh nghiệp, hộ tiểu thương đóng góp 48,5 triệu đồng.

- Nhà nước hỗ trợ:

+ Bộ Công Thương hỗ trợ 500 triệu đồng;

+ Ngân sách tỉnh hỗ trợ 80 triệu đồng.

B. NỘI DUNG DỰ ÁN

Phần 1:

Đánh giá khái quát thực trạng vệ sinh an toàn thực phẩm tại địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong giai đoạn 2005 - 2012

I. Thực trạng vệ sinh an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2005 – 2012.

1. Tình hình kinh doanh thực phẩm tại các chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2005 – 2012.

2. Tình hình bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2005 – 2012.

3. Đánh giá chung về vệ sinh an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2005 – 2012.

II. Thực trạng quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

1. Chủ trương, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

2. Cơ chế, chính sách và biện pháp của tỉnh Quảng Ngãi về vệ sinh an toàn thực phẩm.

3. Đánh giá chung về công tác quản lý nhà nước đối với vệ sinh an toàn thực phẩm tại các chợ.

Phần 2

Mục tiêu, phương án xây dựng “mô hình chợ thí điểm bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

I. Mục tiêu xây dựng mô hình thí điểm.

II. Phương án xây dựng mô hình thí điểm.

1. Căn cứ để lựa chọn chợ đưa vào mô hình thí điểm.

2. Những tiêu chí chủ yếu của mô hình chợ thí điểm bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

3. Quyền lợi và trách nhiệm của các chủ thể tham gia mô hình.

III. Lộ trình nhân rộng mô hình thí điểm.

Số lượng chợ dự kiến nhân rộng hàng năm theo mô hình thí điểm trong giai đoạn 2013 - 2015.

Phần 3.

Giải pháp hỗ trợ thực hiện dự án “Mô hình chợ thí điểm bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm”

I. Nhóm giải pháp về tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm.

II. Nhóm giải pháp về quy hoạch khu vực nuôi, trồng và sản xuất các sản phẩm thực phẩm bảo đảm vệ sinh.

III. Nhóm giải pháp về phòng chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi.

IV. Nhóm giải pháp về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với các Chủ thể tham gia mô hình thí điểm.

V. Nhóm giải pháp về nâng cao hiệu quả sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm tại các chợ.

VI. Nhóm giải pháp bồi dưỡng, đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các chủ thể tham gia mô hình thí điểm.

VII. Nhóm giải pháp xử lý các hành vi vi phạm quy định pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Phần 4.

Tổ chức thực hiện và kiến nghị

I. Kế hoạch và tiến độ thực hiện dự án

II. Phân công thực hiện.

1. Trách nhiệm của Sở Công Thương.
2. Trách nhiệm của các sở, ban ngành, địa phương.

III. Kiến nghị để hoàn thiện và nhân rộng mô hình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là căn cứ để cấp phát, thanh toán vốn cho giá trị khối lượng hoàn thành ghi tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi và các sở, ngành liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(ĐNMN) KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, ĐNMNntha459.



CHỦ TỊCH

Cao Khoa

DỰ TOÁN CHI PHÍ DỰ ÁN
"MÔ HÌNH CHỢ THỊ ĐIỂM ĐẢM BẢO VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM"
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 03/01/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (triệu đồng)
	TỔNG KINH PHÍ Ở MỨC TỐI ĐA (chưa tính thuế VAT)			628,400.000
I	Chi phí Chi phí cho công việc chuẩn bị đề cương dự án			11,100.000
1	Chi phí xây dựng đề cương			9,100.000
1.1	Chi phí xây dựng đề cương nghiên cứu			2,700.000
-	Viết dự thảo đề cương	20 trang	50.000 đ/trang	1,000.000
-	Lấy ý kiến tham gia đề cương bằng văn bản	10 ý kiến	70.000đ/ý kiến	700.000
-	Tổng hợp ý kiến tham gia			1,000.000
1.2	Hội thảo xin ý kiến thống nhất đề cương	20 đại biểu		4,400.000
-	Thuê hội trường			1,500.000
-	Maket hội nghị, hoa tươi			1,000.000
-	Máy tính xách tay	1 ngày	300.000đ/ngày	300.000
-	Máy chiếu + màn hình LCD	1 ngày	300.000đ/ngày	300.000
-	Nước uống	20 người	30.000đ/người/ngày	600.000
-	Tài liệu, văn phòng phẩm			700.000
1.3	Lập đề cương chính thức			2,000.000
2	Lập dự toán kinh phí theo đề cương trình duyệt			2,000.000
II	Chi phí khảo sát thực tế, nghiên cứu xây dựng dự án			358,800.000
1	Chi phí thu thập, xử lý số liệu, dữ liệu ban đầu			37,600.000
-	Thuê cộng tác viên tại 14 huyện, thành phố trong 6 tháng	4 người*6 tháng	1.400.000đ/người	33,600.000
-	Tổng hợp báo cáo số liệu		4.000.000đ/DA	4,000.000
2	Chi phí khảo sát thực tế			134,400.000
-	Công tác phí	8 người*60 ngày	80.000đ/ng/ngày	38,400.000
-	Phòng nghỉ	04 phòng*60ngày	300.000đ/P/ngày	72,000.000
-	Mua teskit để kiểm tra mẫu			10,000.000
-	Thuê phân tích mẫu			10,000.000
-	Báo cáo khảo sát		4.000.000đ/DA	4,000.000
3	Các hoạt động xây dựng dự án			90,800.000
3.1	Chuyên đề nghiên cứu xây dựng dự án	6 chuyên đề	12.000.000	72,000.000
-	Chuyên đề 1: Khảo sát đánh giá, lựa chọn chủ thể tham gia mô hình			12,000.000
-	Chuyên đề 2: Đánh giá thực trạng vệ sinh an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn tỉnh			12,000.000
-	Chuyên đề 3: Đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn			12,000.000
-	Chuyên đề 4: Xây dựng mục tiêu, thiết kế phương án xây dựng mô hình thí điểm bảo đảm vệ sinh an toàn			12,000.000
-	Chuyên đề 5: Công tác quản lý nhà nước, cơ chế chính sách hỗ trợ			12,000.000

TT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (triệu đồng)
-	Chuyên đề 6: Các nhóm giải pháp thực hiện			12,000.000
3.2	Xây dựng báo cáo tổng hợp và các báo cáo liên quan			18,800.000
-	Xây dựng báo cáo đề dẫn			4,800.000
-	Xây dựng báo cáo tổng hợp			6,000.000
-	Xây dựng các báo cáo tóm tắt			6,000.000
-	Xây dựng văn bản trình thẩm định			1,000.000
-	Xây dựng văn bản trình phê duyệt dự án			1,000.000
4	Thiết kế mô hình dự án			40,000.000
5	Tổ chức hội thảo và xin ý kiến nội dung dự án (thành phần bao gồm các chuyên gia, các ban ngành, các địa phương)	3 cuộc		36,000.000
-	In ấn tài liệu dự án	50 bộ	20.000/bộ	1,000.000
-	Thuê phòng họp	3 ngày	2.000.000đ/ngày	6,000.000
-	Maket hội nghị, hoa tươi	3 hội thảo	2.000.000đ/3HT	2,000.000
-	Máy tính xách tay	1 cái	300.000* 3 ngày	900.000
-	Máy chiếu + màn hình LCD	1 cái	1.200.000*3 ngày	3,600.000
-	Sổ công tác, bút	50 người	30.000đ* 3ngày	4,500.000
-	Nước uống	50 người	30.000đ* 3ngày	4,500.000
-	Tiền ăn trưa cho các hộ tiểu thương	30 người	150.000* 3 ngày	13,500.000
6	Đánh giá nghiệm thu			10,000.000
7	Chi văn phòng phẩm, in ấn, photo tài liệu dùng cho xây dựng dự án			10,000.000
III	Hoạt động triển khai dự án			195,500.000
1	Tổ chức Hội nghị phổ biến dự án (gồm các ngành liên quan, chủ thể tham gia mô hình và một số hộ kinh doanh thực phẩm tại chợ, dự kiến khoảng 100 ĐB)			26,500.000
-	In ấn tài liệu phổ biến dự án	100 người	10.000/người	1,000.000
-	Thuê phòng họp			2,000.000
-	Maket hội nghị, hoa tươi			1,000.000
-	Máy tính xách tay	1 cái	300.00đ/ngày	300.000
-	Máy chiếu + màn hình LCD	1 cái	1.200.000đ/ngày	1,200.000
-	Sổ công tác, bút	100 người	30.000đ/ngày	300.000
-	Nước uống	100 người	30.000đ/ngày	300.000
-	Tiền ăn trưa cho các hộ tiểu thương	100 người	150.000đ/người	15,000.000
2	Hỗ trợ khám sức khỏe cho thương nhân kinh doanh thực phẩm tại chợ	100 người	50.000đ/người	5,000.000
3	Hỗ trợ tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm	100 người	300.000đ/người/ngày	30,000.000
4	Hỗ trợ thương nhân tiêu biểu: bán bán thực phẩm, tủ kính đựng thực phẩm chế biến, biển	50 người	1.500.000đ/người	75,000.000
5	Hỗ trợ tập huấn nghiệp vụ kiểm tra và thiết bị kiểm tra chất lượng thực phẩm kinh doanh trong chợ	10 người	1.500.000đ/người	15,000.000
6	Hỗ trợ Ban Quản lý chợ, DN, HTX, một số thương nhân tiêu biểu đi tham quan học tập trong và ngoài tỉnh	20 người	2.000.000đ/người	40,000.000
7	Chi phí cho các hộ kiểm tra giám sát thực hiện	4 người*6 tháng	200.000đ/ng/tháng	4,000.000
IV	Chi phí khác			31,580.000
1	Chi phí quản lý dự án			18,000.000

TT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (triệu đồng)
2	Chi phí thẩm định đề cương, nhiệm vụ và dự toán			3,000.000
3	Chi phí thẩm định dự án			10,580.000
V	Thuế VAT 5%			31,420.000
	Tổng kinh phí lập dự án quy hoạch (I+II+III+IV+V)			628,400.000
(Sáu trăm hai mươi tám triệu, bốn trăm ngàn đồng chẵn)				